

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 6 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát**  
**trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020 (đợt 2)**

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính số: 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt bổ sung quy hoạch khai thác cát trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 474/UBND-VP3 ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát năm 2020 (đợt 2) theo Quy hoạch khai thác cát đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản, đáp ứng nhu cầu cung cấp vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, tận thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm căn cứ pháp lý cho việc lập thủ tục cấp Giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo tính công khai, minh bạch, sự công bằng, bình đẳng

giữa các nhà đầu tư.

## 2. Yêu cầu

Việc khai thác, phòng tránh và giảm thiểu tác động cộng hưởng do hoạt động khai thác, hoạt động giao thông vận tải đến môi trường sinh thái.

- Vị trí mỏ cát đầu giá phải nằm trong diện tích Quy hoạch khai thác cát đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ THỜI GIAN TIẾN HÀNH

### 1. Kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trong thời gian qua

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 05/5/2016 và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Nam Định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Nam Định, tỉnh Nam Định đã tiến hành đấu giá thành công 09 lô mỏ cát; Kế hoạch đấu giá số 37/KH-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát khu vực S2, mỏ cát Giao Thiện, trên sông Hồng, thuộc địa phận xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định:

- Lô số 1, 2 khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng: trữ lượng 6.057.600 m<sup>3</sup>;
- Lô số 1, khu vực cửa Đáy: trữ lượng 1.240.900 m<sup>3</sup>;
- Lô số 1, 2, 3, 4, 5, 6 khu vực ven biển huyện Giao Thủy: trữ lượng 16.841.500 m<sup>3</sup>;
- Khu vực S2, mỏ cát Giao Thiện: 734.920 m<sup>3</sup> (phục vụ nuôi trồng thủy sản).

Hiện nay, Các sở, ngành, đơn vị có liên quan đang triển khai thực hiện Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh về đấu giá khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Nam Định.

### 2. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát năm 2020

Khoanh định cụ thể các Lô cát (thuộc quy hoạch bổ sung theo Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Nam Định) để đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát phục vụ phát triển KT-XH của tỉnh năm 2020.

#### 2.1. Dự kiến nhu cầu cát cho năm 2020 và các năm tiếp theo

Căn cứ vào chương trình phát triển KT-XH của tỉnh và tiến độ thực hiện các dự án năm 2020 và các năm tiếp theo, nhu cầu cát san lấp như sau:

- Xây dựng KCN dệt may Rạng Đông: khoảng 15 triệu m<sup>3</sup>;
- Xây dựng KCN Mỹ Thuận, các CCN trên địa bàn tỉnh: khoảng 18 triệu m<sup>3</sup>;
- Xây dựng Nhà máy nhiệt điện Nam Định I: 05 triệu m<sup>3</sup>;
- Xây dựng các tuyến đường ven biển và đường cao tốc: khoảng 10 triệu m<sup>3</sup>;

- Các nhu cầu xây dựng, phát triển hạ tầng khác đến năm 2020: Nhu cầu sử dụng cát mỗi năm khoảng 12 triệu m<sup>3</sup>/năm.

Như vậy, tổng số nhu cầu sử dụng cát hiện nay lấy từ các mỏ quy hoạch

nói trên để sử dụng cho các dự án năm 2020 và các năm tiếp theo là 60 triệu m<sup>3</sup>.

Nguồn cung cấp cát:

- Năm 2016 đấu giá 03 lô mỏ cát với tổng trữ lượng là 7.298.000 m<sup>3</sup>;
- Năm 2017 đấu giá 06 lô mỏ cát với tổng trữ lượng là 16.841.500 m<sup>3</sup>;
- Năm 2020 kế hoạch đấu giá 06 lô mỏ cát ven biển Nghĩa Hưng với tổng trữ lượng dự kiến khoảng 17.800.000 m<sup>3</sup>.

Do đó nguồn cung cấp cát để đáp ứng nhu cầu năm 2020 cần khoảng 18 triệu m<sup>3</sup>; nhu cầu sử dụng cát để cung cấp đáp ứng cho các dự án, công trình hạ tầng khác của các năm tiếp theo cần khoảng 12 triệu m<sup>3</sup>/năm.

## 2.2. Khoanh định các lô mỏ cát đấu giá năm 2020 đợt 2

- Căn cứ nhu cầu san lấp cho các công trình hạ tầng phát triển kinh tế xã hội năm 2020 và các năm tiếp theo, kết quả phân lô mỏ cát tại khu vực ven biển huyện Giao Thủy và các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh. Năm 2020 sẽ tiếp tục tiến hành đấu giá quyền khai thác cát đợt 2 tại khu vực ven biển huyện Giao Thủy 04 lô (lô số 20, 21, 22, 23) với tổng diện tích khu vực đấu giá khoảng 400 ha; tổng trữ lượng cát dự kiến là: 19.100.000 m<sup>3</sup>.

*(Các lô mỏ cát dự kiến đấu giá chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu thông báo và đăng tải công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2020 trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường ngay sau khi kế hoạch được phê duyệt.

## 3. Các bước thực hiện và thời gian tiến hành đấu giá

### 3.1. Xác định cơ quan tổ chức phiên đấu giá

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia theo quy định.

- Thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên website của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, website chuyên ngành về đấu giá tài sản (nội dung thông báo theo Khoản 2, Điều 56 Luật đấu giá tài sản).

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia và tiến hành lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp theo quy định tại Khoản 3, Điều 56 Luật đấu giá tài sản.

- Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Ký kết hợp đồng đấu giá với tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 05/8/2020.

### 3.2. Xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

- Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 08/7/2020.

3.3. Lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo đăng tải thông tin về phiên đấu giá

- Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai

thác khoáng sản và thông báo thông tin về phiên đấu giá.

- Thời gian thông báo thông tin về phiên đấu giá hoàn thành trước ngày 14/7/2020.

- Thời gian lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoàn thành trước ngày 10/8/2020.

#### 3.4. Tiếp nhận và xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá

- Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và tổ chức xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thông báo kết quả xét chọn hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 25/9/2020.

#### 3.5. Ban hành quy chế đấu giá và nội quy phiên đấu giá; Niêm yết thông tin đấu giá và phát hồ sơ đăng ký cho đơn vị đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá; Thu tiền đặt trước

- Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp ban hành quy chế đấu giá và nội quy phiên đấu giá; Niêm yết, thông báo thông tin đấu giá và phát hồ sơ đăng ký cho đơn vị đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá; Thu tiền đặt trước.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 09/10/2020.

#### 3.6. Tổ chức phiên đấu giá

- Tổ chức phiên đấu giá theo quy định.

- Thời gian thực hiện trước ngày 16/10/2020.

#### 3.7. Phê duyệt kết quả đấu giá

- Sở Tài nguyên và Môi trường (không quá 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc phiên đấu giá) trình UBND tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

- UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá (không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá) hoặc có văn bản thông báo (trường hợp không phê duyệt).

#### 3.8. Thông báo kết quả trúng đấu giá

- Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thông báo công khai tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường và trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá: 05 ngày.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020 (đợt 2) theo quy định;

- Thông báo và đăng tải công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020 (đợt 2);

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho khu vực đấu giá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với Sở

Tư pháp lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp;

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Nội dung hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP);

- Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá; chuyển kết quả cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để triển khai công tác đấu giá theo quy định;

- Lập dự trù kinh phí cho hoạt động đấu giá từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định để Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

## 2. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu việc lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

## 3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho khu vực đấu giá. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

## 4. UBND huyện Giao Thủy

- Chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

## 5. Văn phòng UBND tỉnh

Thông báo và đăng tải công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Nam Định đợt 2 năm 2020 và các nội dung về đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND huyện Giao Thủy và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; TN&MT; Tài chính; Xây dựng;
- Tư pháp; Công thương; Thông tin truyền thông;
- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh; Công an tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- UBND huyện Giao Thủy;
- Website tỉnh; Website VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phùng Hoan**

**Phụ lục:**  
**CÁC KHU VỰC ĐÁU GIÁ KHOÁNG SẢN CÁT NĂM 2020 (ĐỢT 2)**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2020*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

STT	Khu vực mỏ	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Loại khoáng sản	Quy mô khai thác		Độ sâu khai thác TB so với cao trình khu vực (m)	Chiều dày TB tầng cát khai thác (m)
					Dài TB (m)	Rộng TB (m)		
1	Lô 20	100,0	4.100.000	Cát	1.428	700	-9,0	4,1
2	Lô 21	100,0	4.100.000	Cát	1.325	755	-9,0	4,1
3	Lô 22	100,0	5.300.000	Cát	1.190	840	-9,0	5,3
4	Lô 23	100,0	5.600.000	Cát	1.124	890	-9,0	5,6
	<b>Cộng</b>	<b>400,0</b>	<b>19.100.000</b>					